

Số: 293 /QĐ-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày 11 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Trẻ em.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Trẻ em, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CTE.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

KẾ HOẠCH
CỦA BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
Thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024
của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW
ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường
công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu
phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc
(Kèm theo Quyết định số 293/QĐ-BLĐTBXH ngày 11 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

Thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc (sau đây gọi là Quyết định số 1183/QĐ-TTg), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1183/QĐ-TTg, tạo chuyển biến rõ rệt trong công tác quản lý nhà nước về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

2. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Quyết định số 1183/QĐ-TTg. Xác định rõ trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể, tiến độ hoàn thành tới từng cơ quan, đơn vị liên quan, bảo đảm việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong Quyết định số 1183/QĐ-TTg được đồng bộ, rõ ràng và có sự lồng ghép hiệu quả với việc thực hiện các nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị theo các chương trình, kế hoạch trung hạn, hằng năm.

3. Thực hiện vai trò là cơ quan điều phối, đôn đốc việc bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

b) Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chủ trương, chính sách, pháp luật, kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức: (i) Xây dựng, hướng dẫn, triển khai các kế hoạch, hoạt động truyền thông; chú trọng truyền thông trên môi trường mạng

và truyền thông cộng đồng; nội dung tập trung vào nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động cụ thể của các cấp chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức, các bậc cha, mẹ và toàn xã hội về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; (ii) phối hợp, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp (doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng) về thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em; (iii) triển khai các mô hình truyền thông, giáo dục kiến thức làm cha mẹ tại gia đình, cộng đồng.

2. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

a) Triển khai thực hiện thường xuyên, thiết thực, hiệu quả các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em. Xây dựng, đề xuất việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đặc biệt là các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trong xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm, giai đoạn 2026-2030 của cơ quan, đơn vị và Bộ.

b) Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước hằng năm nhằm bảo đảm thực hiện các chính sách, nội dung liên quan đến trẻ em theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt; rà soát, đánh giá, đề xuất chủ trương đầu tư cơ sở vật chất, công trình phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội cho trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí ngân sách phù hợp với khả năng cân đối và quy định về phân cấp ngân sách nhà nước, bảo đảm ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực hợp pháp khác trong thực hiện các nội dung liên quan đến trẻ em.

c) Củng cố, phát triển đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên làm công tác trẻ em ở cộng đồng dân cư. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em, gắn với nâng cao đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em (số 111).

d) Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức, gia đình, nhà trường và xã hội, nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, gia đình, nhà trường; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho trẻ em phù hợp với lứa tuổi, nhất là nhóm trẻ em nòng cốt tại địa phương; thúc đẩy công tác hướng nghiệp, phân luồng đào tạo giáo dục nghề nghiệp khi học hết trung học cơ sở cho trẻ em.

3. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật, các chương trình, đề án, kế hoạch về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em; rà soát, bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em; nghiên cứu mở

rộng chính sách hỗ trợ hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo; nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em mang tính tổng thể, toàn diện; hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội, nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, sản an sinh xã hội quốc gia, mở rộng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hưởng trợ giúp xã hội.

b) Xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh, phát triển toàn diện cho trẻ em; phòng, chống xâm hại, tai nạn thương tích cho trẻ em, hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị ảnh hưởng thiên tai, dịch bệnh; củng cố, phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội, dịch vụ bảo vệ trẻ em liên thông, liên tục, chất lượng, hiệu quả; phối hợp xây dựng và triển khai hệ thống tư pháp thân thiện với trẻ em và trợ giúp pháp lý cho trẻ em.

c) Nghiên cứu, đánh giá tác động của hệ thống chính sách, pháp luật (sau khi ban hành) về việc thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số, miền núi.

d) Đổi mới cơ chế, chính sách xã hội hoá, khuyến khích, huy động tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân tham gia, phối hợp thực hiện có hiệu quả các chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp, mô hình chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, hỗ trợ trẻ em nghèo, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới, biển, đảo; hình thành, phát triển các phong trào, mạng lưới tình nguyện hỗ trợ việc thực hiện quyền trẻ em và giải quyết các vấn đề về trẻ em; tăng cường hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em các cấp để hỗ trợ việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em; tăng cường sự quản lý, điều phối của các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc huy động, sử dụng nguồn lực xã hội cho trẻ em bảo đảm công bằng, minh bạch, hiệu quả.

4. Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ trong thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

a) Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về trẻ em; thực hiện phân cấp, phân quyền, điều phối, phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, người làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em.

b) Hằng năm xây dựng kế hoạch, tổ chức; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương triển khai công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện việc thực hiện pháp luật về trẻ em, đặc biệt rà soát các cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng, các hoạt động xã hội, từ thiện và các hoạt động khác liên quan đến trẻ em; ngăn chặn, phòng ngừa, xử lý nghiêm, kịp thời các hành vi xâm hại, bạo lực, bỏ rơi, mua bán, lạm dụng, xúi giục, kích động trẻ em và các hành vi bị nghiêm cấm khác.

c) Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở dữ liệu trẻ em phục vụ công tác quản lý nhà nước về trẻ em, đồng bộ, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối, chia sẻ dữ liệu trẻ em với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương; tổ chức khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.

d) Phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội, tư vấn, tham vấn cho trẻ em. Tăng cường cung cấp dịch vụ công tác

xã hội và kết nối các dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản khác cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có nguy cơ bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phát triển các mô hình về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

đ) Hợp tác và hội nhập quốc tế, tham gia, phát huy vai trò thành viên tích cực trong thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, các phong trào toàn cầu, khu vực về thực hiện và bảo vệ quyền trẻ em. Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm; áp dụng sáng tạo các giải pháp, kinh nghiệm, mô hình của các quốc gia, các tổ chức khu vực và quốc tế trong việc thực hiện quyền trẻ em.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo quy định hiện hành; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nguồn tài trợ, viện trợ và huy động hợp pháp khác (nếu có).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Trẻ em là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu giúp Bộ trưởng theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ việc sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-TTg và các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định; tổ chức nghiên cứu, xây dựng, triển khai thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch cho giai đoạn tiếp theo.

2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, trực thuộc Bộ:

a) Căn cứ nội dung Quyết định số 1183/QĐ-TTg và Quyết định này, nghiêm túc, khẩn trương triển khai thực hiện hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra; chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của đơn vị, đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc giám sát, tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ tổng hợp, đánh giá sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện thuộc chức năng, nhiệm vụ, gửi Cục trẻ em để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

c) Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, kịp thời đề xuất các nội dung cần điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và tình hình thực tiễn, gửi Cục Trẻ em tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ xem xét, quyết định./.

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 293/QĐ-BLĐTBXH ngày 11 tháng 02 năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

TT	NỘI DUNG	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và hành động về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em			
a	Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 28-CT/TW, Quyết định số 1183/QĐ-TTg và các văn bản hướng dẫn thực hiện	Cục Trẻ em; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
b	Đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục chủ trương, chính sách, pháp luật, kiến thức, kỹ năng về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em phong phú về nội dung, đa dạng về hình thức.	Cục Trẻ em; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Báo Dân trí; Tạp chí Lao động và Xã hội; Trung tâm Công nghệ Thông tin; các đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em			
a	Xây dựng, đề xuất đưa, lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em, đặc biệt là các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 trong xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, giai đoạn 2026-2030 của cơ quan, đơn vị và Bộ.	Cục Trẻ em; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
b	Xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách nhà nước hàng năm; rà soát, đánh giá, đề xuất chủ trương đầu tư cơ sở vật chất, công trình phúc lợi xã hội, dịch vụ xã hội cho trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ được giao; bố trí ngân sách phù hợp với khả năng cân đối và quy định về phân cấp ngân sách nhà nước, bảo đảm ngân sách nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kết hợp huy động các nguồn lực xã hội hóa và nguồn lực hợp pháp khác trong thực hiện các nội dung liên quan đến trẻ em	Cục Trẻ em; các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

c	Củng cố, phát triển đội ngũ làm công tác trẻ em các cấp, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, nhân viên công tác xã hội, cộng tác viên làm công tác trẻ em ở cộng đồng dân cư; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, cung cấp dịch vụ, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em, gắn với nâng cao đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ	Cục Trẻ em, Cục Bảo trợ xã hội	Trường Đại học Lao động - Xã hội; Trung tâm Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức lao động - xã hội; các đơn vị liên quan	Hàng năm
d	Giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho trẻ em phù hợp với lứa tuổi, nhất là các lớp tập huấn cho nhóm trẻ em nông cốt tại địa phương.	Cục Trẻ em	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
3	Tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em			
a	Nghiên cứu mở rộng chính sách hỗ trợ hộ gia đình chăm sóc trẻ em dưới 36 tháng tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo.	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội; Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan	Năm 2026
b	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn về cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội; Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan	Năm 2026
c	Nghiên cứu, xây dựng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Chiến lược quốc gia về phát triển trẻ em giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến 2045	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội; Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan	Năm 2026
d	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em những năm đầu đời giai đoạn 2026 - 2030	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội; Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan	Năm 2026
đ	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ trẻ em và phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em trái quy định của pháp luật giai đoạn 2026 - 2030	Cục Trẻ em	Vụ Pháp chế Các đơn vị liên quan	Năm 2026

e	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục giai đoạn 2026 - 2030	Cục Trẻ em	Cục Bảo trợ xã hội; Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan	Năm 2026
g	Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em giai đoạn 2026 - 2030	Cục Trẻ em	Vụ Pháp chế Các đơn vị liên quan	Năm 2026
h	Hoàn thiện hệ thống trợ giúp xã hội, nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội theo hướng bảo đảm mức sống tối thiểu, sản an sinh xã hội quốc gia; mở rộng đối tượng trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được hưởng trợ giúp xã hội.	Cục Bảo trợ xã hội	Cục Trẻ em Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2030
4	Nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, tạo sự đồng bộ trong thực hiện chính sách, pháp luật về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em			
a	Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về trẻ em; thực hiện phân cấp, phân quyền, điều phối, phối hợp liên ngành giữa các cơ quan, đơn vị, người làm công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em	Vụ Tổ chức cán bộ Cục Trẻ em	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
b	Xây dựng kế hoạch, tổ chức; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương triển khai công tác thanh tra, kiểm tra toàn diện việc thực hiện pháp luật về trẻ em, đặc biệt rà soát các cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng, các hoạt động xã hội, từ thiện và các hoạt động khác liên quan đến trẻ em.	Thanh tra Bộ Cục Trẻ em	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
c	Hoàn thiện, nâng cấp cơ sở dữ liệu trẻ em phục vụ công tác quản lý nhà nước về trẻ em, đồng bộ, xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; kết nối, chia sẻ dữ liệu trẻ em với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu bộ, ngành, địa phương; tổ chức khảo sát, điều tra, nghiên cứu về trẻ em, tình hình xâm hại trẻ em và các tác động đến việc thực hiện quyền trẻ em.	Cục Trẻ em	Viện Khoa học Lao Động và Xã hội; Trung tâm Công nghệ Thông tin	Hàng năm

d	Nghiên cứu, có lộ trình thực hiện công bố dữ liệu mở liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên Cổng dữ liệu của Bộ LĐTBXH, Cổng dữ liệu quốc gia.	Cục Trẻ em	Trung tâm Công nghệ Thông tin; các đơn vị liên quan	Hàng năm
đ	Phát triển hệ thống phúc lợi xã hội, dịch vụ bảo vệ trẻ em, dịch vụ công tác xã hội, tư vấn, tham vấn cho trẻ em. Tăng cường cung cấp dịch vụ công tác xã hội và kết nối các dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản khác cho trẻ em	Cục Trẻ em Cục Bảo trợ xã hội	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
e	Xây dựng, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phát triển các mô hình về chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em theo các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.	Cục Trẻ em Cục Bảo trợ xã hội	Các đơn vị liên quan	Hàng năm

DANH SÁCH PHÁT HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Vụ Hợp tác quốc tế
2. Vụ Pháp chế
3. Vụ Bảo hiểm xã hội
4. Vụ Bình đẳng giới
5. Vụ Tổ chức cán bộ
6. Vụ Kế hoạch - Tài chính
7. Thanh tra
8. Văn phòng
9. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp
10. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội
11. Cục Bảo trợ xã hội
12. Cục Người có công
13. Cục An toàn lao động
14. Cục Người có công
15. Cục Quan hệ lao động và Tiền lương
16. Cục Quản lý lao động ngoài nước
17. Cục Việc làm
18. Viện Khoa học Lao động và Xã hội
19. Trung tâm công nghệ thông tin
20. Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam
21. Văn phòng quốc gia về giảm nghèo
22. Trường Đại học Lao động – Xã hội
23. Báo Dân trí
24. Tạp chí Lao động và Xã hội